TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	***D, ngày 05 tháng 04 năm 2018***

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 2, phường H, quận D, Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1987. nơi cư trú: Tổ 2, phường H, quận D, Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị N và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị N và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Vũ Bảo N, sinh ngày 01/10/2016, hiện đang ở với chị N. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh T có trách nhiệm đóng góp với chị N 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Khoản tiền này được thi hành ngay mặc dù có thể bị khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị; trường hợp anh T chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị N và anh T thỏa thuận Chị N nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D theo biên lai số 14092 ngày 20/3/2018. Chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận D, HP;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D, HP;
- UBND xã T huyện T, tỉnh Hải Dương (số 40/2014);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung